

Số: 137/ MN 19/5

Quận 10, ngày 10 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Thường niên năm học 2023 – 2024

(theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 -2024;

Trường Mầm non 19/5 báo cáo thường niên với những nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1.Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON 19/5

2.Địa chỉ, cổng thông tin điện tử

Địa chỉ trụ sở: 287 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10

Điện thoại: 028.38647952.

Cổng thông tin điện tử: <http://mn19thang5q10.hcm.edu.vn>

Hộp thư điện tử: ca10.mn195@hcm.edu.vn; mn195.q10@tphcm.gov.vn/

Phần mềm liên thông văn bản dùng chung: Mã số trường: 014.02.55.H29

<https://vpdt-vanban.tphcm.gov.vn/login>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mạng:

Áp dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm để giáo dục trẻ phát triển một cách toàn diện.

Tầm nhìn:

Một ngôi trường thân thiện, uy tín, chất lượng. Một chiếc nôi rèn luyện đề giáo viên và trẻ luôn có khát vọng vươn lên. Trẻ có những kỹ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống. Nơi phụ huynh học sinh tin cậy.

Mục tiêu:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại “Ngôi trường thông minh, hạnh phúc, năng động, hiện đại”.

Đạt các mức độ theo quy định của Trường Mầm non đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non 19/5 Quận 10 được thành lập vào năm 1976 với tên là Nhà trẻ 19/5.

Năm 1998 trường được xây dựng mới trên nền đất của Nhà trẻ 19/5 và trường Mẫu giáo Phường 12. Đến năm 1999, trường Mầm non 19/5 được thành lập và khánh thành vào ngày 05 tháng 9 năm 1999. Diện tích khuôn viên đất là 1.886,9m², diện tích xây dựng 929,51m², diện tích sàn xây dựng 2679,65m²; tổng diện tích sử dụng 4.406,92m², gồm 01 tầng trệt, 02 tầng lầu và 1 sân thượng. Trường và các nhóm – lớp khang trang đảm bảo yêu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ. Trong quá trình xây dựng và phát triển, trường đã có những bước phát triển mạnh mẽ.

Trường đã nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, Ủy ban nhân dân Quận 10, Ủy ban nhân dân Phường 12 và đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 cùng với sự phối hợp chăm lo của Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường.

Quá trình gần 50 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương và đã đạt được một số thành tích như:

- Huân chương Lao động Hạng III năm 1985;
- Huân chương Lao động Hạng II năm 1995;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 1984, năm 2009 và năm 2019.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo năm 1984, 1993, 2007 và năm 2020;
- Cờ Thi đua cấp Thành phố nhiều năm;
- Chuẩn quốc gia mức độ 1;
- Chất lượng giáo dục cấp độ 2;
- Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh liên tục từ năm 1980 đến năm 2023;

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Lý Minh Hà

Chức vụ: Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: 287 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10

Số điện thoại: 0918444979

Địa chỉ thư điện tử: haminh070177@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 6771/QĐ-UB ngày 20 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban nhân dân Quận 10.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

Hội đồng trường trường Mầm non 19/5 thành lập theo Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về việc công nhận Hội đồng trường Mầm non 19/5, Quận 10 nhiệm kỳ 2021 – 2026 và được kiện toàn lại theo Quyết định số 6258/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về việc kiện toàn Hội đồng trường Mầm non 19/5 nhiệm kỳ 2021 – 2026;

1. Bà Lý Minh Hà, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng - Chủ tịch
2. Bà Bùi Vũ Bích Thủy, Phó hiệu trưởng -Thành viên
3. Bà Trần Thị Diễm Kiều, Phó hiệu trưởng -Thành viên
4. Nguyễn Dương Quốc Việt, Phó chủ tịch UBND Phường 12 -Thành viên
5. Ông Trần Hữu Hiệp, Trưởng ban Ban ĐD CMHS – Thành viên
6. Bà Huỳnh Thị Hồng, Nhân viên văn thư -Thư ký Hội đồng
7. Bà Mai Thị Hải, Chủ tịch Công đoàn - Thành viên
8. Bà Lê Thị Mỹ Châu, Bí thư Chi đoàn - Thành viên
9. Bà Lê Thị Hồng Nhung, Tổ trưởng tổ Nhà trẻ -Thành viên
10. Bà Võ Thị Ngọc Diễm Phương, Tổ trưởng tổ Mẫu giáo 4-5 tuổi - Thành viên
11. Bà Đoàn Thị Mai Uyên, Tổ trưởng tổ Văn phòng - Thành viên

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	53	0	0	29	11	1	12	26	11	0	0
I	Giáo viên	35	0	0	26	9	0	0	21	14	0	0
1	Nhà trẻ	12	0	0	08	04	0	0	7	5	0	0
2	Mẫu giáo	23	0	0	18	05	0	0	14	9	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	0	3	0	0	0	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0
III	Nhân viên	15	0	0	0	3	1	11	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư (HĐT)	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán (Biên chế)	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0

3	Thủ quỹ (HĐT)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế (HĐ trường)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	16	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	16	-
1	Phòng học kiên cố	16	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	4.406,92	9.37 m ² / trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1993	4.24/ trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	85	2.94
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	18	0.65m ² / trẻ
4	Diện tích sân chơi (m ²)	499.9	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	94	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	85	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	192	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	16	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	16	1
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	16	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	27	
1	Máy vi tính	25	
2	Máy chiếu	01	
3	Máy ảnh	01	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối		Số thiết bị/nhóm (lớp)

	thiếu theo quy định)		
1	Ti vi	15	1cái/ 1 nhóm lớp
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	10	
3	Máy phô tô	01	
4	Catsset (Loa kéo)	15	1cái/ 1 nhóm lớp
5	Đầu Video/đầu đĩa	15	
6	Bàn ghế đúng quy cách (bộ)	16	1 bộ/1 nhóm lớp

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Trường Mầm non 19/5 tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt Chuẩn quốc gia cấp độ 1.

2. Công tác kiểm định chất lượng, trường đã có giấy chứng nhận

- Lần 1: Quyết định công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 số 429/QĐ-GDĐT-KTKĐCLGD ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lần 2: Quyết định công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 số 1494/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

* Trường đã đạt chuẩn quốc gia:

- Lần 1: Quyết định số 1351/QĐ-BGD&ĐT-GDMN ngày 30 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp bằng công nhận trường Mầm non 19/5 đạt chuẩn quốc gia - mức độ 1 (giai đoạn 2002 - 2005).

- Lần 2: Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Thông tư 02/2014/TT-BGDĐT.

- Lần 3: Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			6-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	470	16	46	66	100	108	134

	Số trẻ em học 02 buổi/ngày	470	16	46	66	100	108	134
	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	470	16	46	66	100	108	134
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	470	16	46	66	100	108	134
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	470	16	46	66	100	108	134
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	470	16	46	66	100	108	134
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	2	0	0	0	0	1	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	470	16	46	66	100	108	134
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	1	0	0	0	0	1	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	42	0	1	1	2	6	32
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	470	16	46	66	100	108	134
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	128	16	46	66			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	342				100	108	134

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

- Tổng chi thường xuyên: 4.664.000.000 đồng
- Chi con người: 4.467.000.000 đồng
- Chi hoạt động: 196.542.000 đồng

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học

CÁC KHOẢN THU	SỐ TIỀN
1. Học phí	Nhà trẻ: 200.000 đồng/hs/tháng Mẫu giáo: 160.000 đồng/hs/tháng
Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú	
- Phục vụ quản lý và vệ sinh bán trú.	500.000 đồng/hs/tháng
- Tiền phục vụ ăn sáng	220.000 đồng/hs/tháng
- Mua sắm TB, vật dụng phục vụ bán trú.	Học kì I: 250.000 đồng/hs Học kì II: 200.000 đồng/hs

3. Thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh:	
- Học phẩm	50.000 đồng/trẻ/năm
- Học cụ - học liệu	Học kì I: 250.000 đồng/hs Học kì II: 100.000 đồng/hs
- Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000 đồng/ngày
- Tiền suất ăn sáng	20.000 đồng/ngày
- Tiền Khám sức khỏe BĐ	40.000 đồng/năm
- Tiền DV tiện ích UDCNTT, chuyển đổi số	30.000 đồng/tháng
- Tiền nước uống	20.000 đồng/tháng
-Tiền sử dụng máy lạnh	40.000 đồng/tháng
1. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa (Thu theo nhu cầu của phụ huynh đăng ký dành cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo)	
+ Môn Vẽ.	80.000 đ/hs/tháng
+ Môn Thể dục nhịp điệu (Aerobic).	
+Môn Giáo dục kỹ năng sống	120.000 đ/hs/tháng
+ Môn Tiếng Anh (GV người nước ngoài):	320.000 đ/hs/tháng
+ Môn Tiếng Anh (GV người Việt Nam):	120.000 đ/hs/tháng
+Tiền tổ chức nuôi dạy trẻ mầm non trong hè	390.000 đ/hs/tuần

Tổng các khoản thu trong năm học 2023-2024: 6.700.445.000 đồng.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Thường xuyên đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển giáo dục mầm non, vận động CB - GV - NV thực hiện tốt cuộc vận động, người dân TP Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch, xanh và thân thiện môi trường.

- Thực hiện có hiệu quả công tác CCHC năm 2024 gắn với Chủ đề năm 2024 của Thành phố Hồ Chí Minh là “Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội”.

- Tiếp tục đầu tư đa dạng Không gian Văn hóa Hồ chí Minh, nhà trường đã ứng dụng tốt công nghệ vào việc thiết kế 11 mã QR gồm: mã về các bài hát về Bác Hồ; các bài thơ về Bác; tác phẩm nổi tiếng của Bác; đặc biệt mã QR về các bài thơ, bài cảm nhận về Bác Hồ do CB-GV-NV phụ huynh nhà trường sáng tác thiết kế thành sách điện tử.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao năng lực nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù

hợp với ở trường; lựa chọn giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm làm tổ trưởng chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ của trẻ.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ.

- Thường xuyên phối hợp các ban ngành đoàn thể, phụ huynh để tuyên truyền về các hoạt động nhà trường và các hoạt động của trường.

- Thực hiện tốt việc lồng ghép các nội dung tuyên truyền trực tiếp đến cha mẹ học sinh thông qua các buổi họp phụ huynh 03 lần/năm, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì.

- Nhà trường và giáo viên các nhóm, lớp thực hiện tốt các hình thức tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý cho trẻ, phòng chống dịch bệnh. Kịp thời tuyên truyền phòng chống dịch bệnh trên bảng tin của trường, lớp, trong group zalo của từng nhóm, lớp để cùng phối hợp thực hiện nhằm phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, phối hợp với gia đình trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì. Công Tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích Phối hợp chặt chẽ với phòng Y tế Quận 10, Trạm Y tế Phường 12 thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường theo quy định đồng thời tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong quản lý giáo dục mầm non; cập nhật đầy đủ mã định danh của trẻ theo quy định. Thường xuyên cập nhật đầy đủ số liệu, thông tin lên phần mềm CSDL ngành theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019.

- Nghiêm túc thực hiện công thông tin điện tử của đơn vị và được tích hợp trong cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường thực hiện tốt việc cập nhật và đưa thông tin, hình ảnh hoạt động của cô và trẻ trên Website trên trang Fanpage của đơn vị.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đạt hiệu quả, giáo viên có sự sáng tạo trong việc thiết kế các bài tập trò chơi trên bảng tương tác và máy tính bảng cho trẻ hoạt động tại lớp học thông minh qua Hội thi tay nghề, Giáo viên giỏi cấp trường, cấp quận và cấp thành phố, kết quả có 01 giáo viên đạt giải Nhất, 2 giáo viên đạt giải Nhì, 1 giáo viên đạt giải Ba Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Quận và 01 giáo viên đạt giải Nhất Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố năm học 2023-2024.

- Thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy học, đẩy mạnh việc thực hiện nền tảng CDS trong kết nối với phụ huynh và đảm bảo 100% phụ huynh không thanh toán bằng tiền mặt.

- Đảm bảo nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ kịp thời, có chất lượng, thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chế độ thông tin theo đúng chỉ đạo của Sở GD&ĐT TPHCM, của Phòng GD&ĐT Quận 10.

- CBQL-GV có nhiều sáng tạo trong ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học của cô và trẻ như: Thiết kế các trò chơi, bài tập trên bảng tương tác, bảng thông minh để tổ chức hoạt động của trẻ. Trẻ có kỹ năng khi sử dụng các trò chơi trên bảng tương tác, bảng thông minh.

- Tuyên truyền thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tuyên truyền những hoạt động của nhà trường qua việc tổ chức cho cha mẹ học sinh dự giờ các hoạt động học, vui chơi, dự giờ ăn của trẻ và dự giờ hoạt động chế biến món ăn của nhân viên nấu ăn nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2023; tổ chức cho phụ huynh tham dự các hoạt động lễ hội, các ngày hội tổ chức trong năm học thông qua hình ảnh hoạt động của trẻ, thông qua website và trang Fanpage của đơn vị, thu hút được nhiều lượt xem và truy cập.

Trên đây là báo cáo thường niên theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2023 – 2024 của Trường Mầm non 19/5./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Q.10;
- HĐT, BGH, TTCM;
- BDD CMHS;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lý Minh Hà